TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 653/2024/HS-ST
Ngày: 29/ 11 /2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bảy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Diệu Linh- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 569/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 584/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 1066/2024/QDDHPT-HS ngày 31/10/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình Đ,** S năm 1991, tại tỉnh Nghệ An.

Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Tổ G, khu phố L, phường T, thành B, tỉnh Đồng Nai (Đăng ký thường trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An).

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Họ tên cha: Nguyễn Đình V, sinh năm 1957 (còn sống).

Họ tên mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1961 (còn sống).

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1995, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2019 và nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 29/12/2023, sau đó được huỷ bỏ tạm giữ và áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/02/2024 cho đến nay. (Bị cáo Đ có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Dương Mạnh H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ G, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt tại phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình Đ và Dương Mạnh H1 (sinh năm 1983) đều sinh sống tại tổ G, khu phố L, phường T, thành phố B. Đ và H1 sống gần nhà và có mâu thuẫn từ trước với nhau.

Khoảng 22 giờ 35 phút ngày 21/12/2023, sau khi uống rượu bia tại nhà, Đức suy N1 lại sự việc trước đây bị H1 làm hư hỏng cửa nhà và xe mô tô nên cảm thấy bực tức với H1. Đ lấy trong nhà 02 con dao, tay phải Đ cầm 01 dao lưỡi sắt (loại dao Thái Lan), dài 21cm, tay trái cầm 01 dao cán gỗ lưỡi sắt (loại dao bầu) dài 35cm, đi bộ sang trước cửa nhà H1, đập cửa nhà và đứng ngoài cửa chửi mắng H1.

Nghe tiếng của Đ, H1 mở cửa nhà, cầm theo dao tự chế có cán và lưỡi dao bằng sắt, dài 75 cm, đi lại gần Đ và chém vào mu bàn tay trái của Đ làm rớt dao bầu đang cầm trên tay. Đ quay lưng, bỏ đi về nhà thì H1 đuổi theo và chém 01 nhát vào lưng, 01 nhát vào hông trái Đ gây thương tích. Bị H1 chém, Đ dùng dao Thái Lan cầm bên tay phải, quay lại đẩy H1 ngã xuống đường, rồi xông tới dùng dao chém 02 nhát vào cánh tay, 02 nhát vào vùng trán, 01 nhát vào bàn tay phải, 01 nhát vào đùi trái, 02 nhát vào gối trái của H1 gây thương tích. Lúc này, vợ của H1 là chị Hà Thị Đ1 (sinh năm 1986), thấy H1 và Đ đánh nhau nên tới can ngăn thì Đ bỏ chạy, còn H1 được người dân hỗ trợ đến Công an phường T trình báo, sau đó được đưa đi cấp cứu. Công an phường T đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án:

- 01 một) USB lưu lại nội dung vụ án, diễn biến hành vi của Nguyễn Đình Đ và Dương Mạnh H1 (Kèm theo hồ sơ vụ án)

- 01 (một) dao lưỡi sắt, cán nhựa (loại dao Thái Lan), dài 21 cm; 01 (một) dao lưỡi sắt cán gỗ (loại dao bầu) dài 35 cm của Nguyễn Đình Đ sử dụng làm công cụ phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 9 năm 2024T của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1212/KLTTCT-TTPYĐN ngày 04/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận thương tích của Dương Mạnh H1 như sau:

Các kết quả chính:

- Vết thương vùng đỉnh đầu hình chữ "C" kích thước 10,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ 02%.
- Vết thương vùng trán ngoài chân tóc kích thước 03 x 0,2 cm. Tỷ lệ 03%.

- Vết thương mặt trước 1/3 trên cánh tay trái kích thước 1,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ 01%

- Vết thương mặt trước trong 1/3 trên cánh tay trái kích thước 01 x 0,2 cm. Tỷ lệ 01%.

- Vết thương gan bàn tay phải kích thước 01 x 0,2cm. Tỷ lệ 01%.

- Vết thương 1/3 giữa mặt trước đùi trái trái kích thước 0,2 x 0,2 cm. Tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trước gối trái kích thước 3,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ 01%.

- Vết thương mặt trước trong gối trái kích thước 01 x 0,2 cm. Tỷ lệ 01%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Mạnh H1 tại thời điểm giám định là 11%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật gây thương tích: Vật sắt.

Vật chứng vụ án gồm:

-01 USB lưu lại nội dung vụ án, diễn biến hành vi của Nguyễn Đình Đ và Dương Mạnh H1 (kèo theo hồ sơ vụ án).

-01 dao lưỡi sắt, cán nhựa (loại dao Thái Lan), dài 21cm; 01 dao lưỡi sắt cán gỗ (loại dao bầu) dài 35cm của Nguyễn Đình Đ sử dụng làm công cụ phạm tội

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 9 năm 2024T của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Về dân sự: Anh Dương Mạnh H1 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn hại sức khỏe và các khoản khác, số tiền 1.790.000.000đ (Một tỷ bảy trăm chín mươi triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Đình Đ đã bồi thường cho anh H1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 561/CT-VKSBH-HS ngày 25/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HDDTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Ngyễn Đình Đ2 phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình Đ3 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 22 giờ 35 phút, ngày 21/12/2023, tại quán tại tổ G, khu phố L, phường T, TP ., tỉnh Đồng Nai. Sau khi uống rượu bia và bực tức về mâu thuẫn trước đây với anh Dương Mạnh H1, Nguyễn Đình Đ có hành vi sử dụng 01 dao lưỡi sắt (loại dao Thái Lan), dài 21cm, chém nhiều nhát vào vào cánh tay, vùng trán, bàn tay phải, đùi trái và gối trái của anh Dương Mạnh H1, làm anh H1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố.

Tuy nhiên, trong vụ án này Hội đồng xét xử nhận thấy cũng có một phần lỗi của ông Dương Mạnh H1. *Do anh Dương Mạnh H1 và bị cáo Đ đã có mâu thuẫn nhau từ trước, mâu thuẫn không thể hòa giải được nên gây ra hậu quả đáng tiếc. Anh Dương Mạnh H1 cũng đã gây thương tích đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ, tỷ kệ thương tật là 5%.*

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý bị cáo tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu; Cha bị cáo Đ ông Nguyễn Đình V là thương binh hạng 4/4; Bị cáo Đ là lao động chính trong gia đình, bị cáo nuôi 03 (ba) con nhỏ chưa có khả năng lao động; Là Lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động (Có xác nhận của chính quyền địa phương), vợ không có việc làm ổn định; bị hại là Dương Mạnh H1 đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ.

Ngày 21/7/2024 Dương Mạnh H1 có đơn không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình Đ bồi thường gì thêm. Anh H1 đã nhận 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền còn lại là 1.770.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm, bảy mươi triệu đồng).

Đồng thời, bị hại cũng có một phần lỗi. Anh Dương Mạnh H1 cũng đã gây thương tích đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ, tỷ lệ là 5%. Ngoài ra, bị cáo Đ có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trên cơ sở đó giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

Đối với hành vi của Dương Mạnh H1 gây thương tích cho Nguyễn Đình Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T đã tách hồ sơ, tài liệu liên quan và thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[9] Về vật chứng:

- 01 USB lưu lại nội dung vụ án, diễn biến hành vi của Nguyễn Đình Đ và Dương Mạnh H1.

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao lưỡi sắt, cán nhựa (loại dao Thái Lan), dài 21cm; 01 dao lưỡi sắt cán gỗ (loại dao bầu) dài 35cm của Nguyễn Đình Đ sử dụng làm công cụ phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 21/7/2024 Dương Mạnh H1 có đơn không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình Đ bồi thường gì thêm. Anh H1 đã nhận 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền còn lại là 1.770.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm, bảy mươi triệu đồng).

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phám TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Dương Mạnh H1 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), anh H1 có đơn không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 dao lưỡi sắt, cán nhựa (loại dao Thái Lan), dài 21cm; 01 dao lưỡi sắt cán gỗ (loại dao bầu) dài 35cm của Nguyễn Đình Đ sử dụng làm công cụ phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố Biên Hòa;
-Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bảy